

TỜ TRÌNH
V/v thẩm định Kế hoạch
Ứng dụng công nghệ thông tin của Sở Y tế giai đoạn 2016 - 2020

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 102/2009/NĐ-CP ngày 06/11/2009 của Chính phủ về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử;

Căn cứ Chương trình số 46-Ctr/TU ngày 06/7/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế;

Căn cứ Quyết định số 46/2014/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của UBND tỉnh Quy định về phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

Thực hiện Công văn số 571/STTTT-CNTT ngày 22/10/2015 của Sở Thông tin và Truyền thông về việc xây dựng Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động các cơ quan nhà nước giai đoạn 2016 - 2020.

Sở Y tế đã xây dựng Dự thảo kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin giai đoạn 2016-2020, tổng kinh phí triển khai: 26.148.000.000 đồng (có Dự thảo Kế hoạch kèm theo và file Word có gửi vào email: phongcntt@tttt.daklak.gov.vn).

Đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông xem xét, cho ý kiến thẩm định Dự thảo Kế hoạch để Sở Y tế ban hành Kế hoạch. / *Ut*

Nơi nhận:

- Sở Thông tin và Truyền thông Tỉnh;
- Ban giám đốc Sở Y tế;
- Các phòng CMNV Sở Y tế;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC



Doãn Hữu Long

Số: /KH-SYT

Đắk Lắk, ngày tháng 11 năm 2015

DỰ THẢO

KẾ HOẠCH
Ứng dụng công nghệ thông tin
trong hoạt động cơ quan nhà nước giai đoạn 2016 - 2020

I. CĂN CỨ THỰC HIỆN

- Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;
- Luật Giao dịch điện tử ngày 29/11/2005;
- Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;
- Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 15/4/2015 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế;
- Nghị quyết 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử;
- Chương trình số 46-Ctr/TU ngày 06/7/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị;
- Quyết định số 46/2014/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của UBND tỉnh Quy định về phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;
- Nghị quyết HĐND tỉnh - Khóa VIII về Ứng dụng và phát triển Công nghệ thông tin tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2016 – 2020 (*chuẩn bị thông qua tại kỳ họp kỳ tới*)

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong hoạt động nhằm tăng năng suất lao động, giảm chi phí hoạt động.
- Cung cấp các dịch vụ công phổ biến, liên quan nhiều tới người dân, doanh nghiệp đạt mức độ 3,4 đáp ứng được nhu cầu của người dân và doanh nghiệp.
- Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác khám chữa bệnh.

2. Mục tiêu cụ thể

a. Về hạ tầng CNTT và nhân lực:

- 100% CBCC được trang bị máy tính, 100% các đơn vị có mạng nội bộ LAN, 100 % các đơn vị có kết nối Internet cáp quang.
- 100% các đơn vị có cán bộ chuyên trách về CNTT, được đào tạo bồi dưỡng cập nhật kiến thức hàng năm.

b. Về ứng dụng CNTT, hiện đại hóa công tác hành chính trong nội bộ sở.

- + 100 % CBCC sử dụng hệ thống quản lý văn bản điện tử.

+ 100% văn bản được trao đổi văn bản điện tử nội bộ (trừ các văn bản mật theo quy định)

c. Về ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp:

- Đảm bảo việc ứng dụng công nghệ thông tin đạt mức độ 3 đối với người dân, mức độ 4 đối với các tổ chức và doanh nghiệp trong việc cung cấp dịch vụ công về đăng ký, cấp phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

- Triển khai ứng dụng CNTT trong các hoạt động khám bệnh, chữa bệnh.

d. Về công tác bảo đảm an toàn, an ninh thông tin:

+ Xây dựng hệ thống bảo đảm an toàn, an ninh thông tin: Hệ thống tường lửa, hệ thống phát hiện và phòng, chống truy cập trái phép, Hệ thống an toàn dữ liệu, Hệ thống an toàn báo cháy, nổ cho hệ thống CNTT,...

+ 100 % máy tính được trang bị phần mềm virus bản quyền và các công tác bảo đảm an toàn dữ liệu cơ quan, đơn vị, cá nhân.

III. ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG VỀ ỨNG DỤNG CNTT

1. Về hạ tầng CNTT và nhân lực tại cơ quan, đơn vị.

- Tại Cơ quan Sở Y tế: có mạng nội bộ LAN, 100% CBCC được trang bị máy tính, Internet cáp quang đảm bảo tốt công tác chỉ đạo điều hành của đơn vị. Bộ phận CNTT thuộc Văn phòng Sở Y tế gồm 02 CBCC hàng năm được bồi dưỡng, đào tạo theo các chương trình tập huấn do Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức.

- Tại các bệnh viện: tất cả bệnh viện đều được trang bị từ 01-03 máy chủ để chạy phần mềm quản lý bệnh viện, phục vụ các hoạt động khám chữa bệnh của bệnh viện. Tuy nhiên, một số máy chủ được trang bị khá lâu, có cấu hình thấp nên việc sử dụng nên việc sử dụng chưa đem lại hiệu quả. Tất cả các đơn vị được kết nối mạng nội bộ (LAN), mạng Internet cáp quang được kết nối đến Ban giám đốc, bộ phận hành chính đảm bảo tốt công tác chỉ đạo điều hành của đơn vị. Tổng số nhân lực: 35 cán bộ/19 bệnh viện, trung bình 1,84 cán bộ/bệnh viện.

- Tại Các Trung tâm Y tế: Có một số Trung tâm y tế được trang bị 01 máy chủ. Tuy nhiên, việc sử dụng máy chủ chỉ ở mức lưu trữ cơ sở dữ liệu, chưa có phần mềm phục vụ các hoạt động của đơn vị, nên chưa phát huy hết khả năng của máy chủ để phục vụ công việc. Mạng LAN và Internet được kết nối đến tất cả các khoa, phòng, các Trạm y tế xã. Tuy nhiên, một số Trạm Y tế xã vùng sâu, vùng xa chưa có cáp quang, cáp đồng, nên vẫn còn sử dụng Dcom 3G để kết nối mạng nên đôi khi tốc độ đường truyền không đảm bảo. Tổng số nhân lực: 13 cán bộ/15 trung tâm, trung bình 0,87 cán bộ/trung tâm. Phần lớn là cán bộ công nghệ thông tin kiêm nhiệm thêm nhiều việc khác, nên việc ứng dụng CNTT hiện nay chưa đạt hiệu quả.

2. Về ứng dụng CNTT, hiện đại hóa công tác hành chính.

- Hiện nay, Sở Y tế đang sử dụng hệ thống quản lý và điều hành trực tuyến OMS của VNPT. 100% CBCC tại Sở thường xuyên sử dụng xử lý công việc hàng ngày trên hệ thống.

- 100% CBCC Sở Y tế sử dụng hệ thống thư điện tử của tỉnh Đắk Lắk trong việc gửi, nhận văn bản. 100% các đơn vị trực thuộc được cấp địa chỉ Email, đã triển khai hệ thống Email của tỉnh Đắk Lắk đến các Trạm Y tế xã/phường/thị trấn.

- Đạt khoảng 60% các văn bản trong ngành được gửi qua hệ thống Email. Việc triển khai gửi văn bản trên môi trường mạng đến các Sở, ban, ngành, UBND huyện/thị xã/thành phố còn hạn chế.

- 100 % các đơn vị trực thuộc được triển khai phần mềm kế toán Misa, phần mềm quản lý tài sản.

- Sử dụng hệ thống quản lý văn bản Voffice của Bộ Y tế triển khai trong việc gửi/nhận văn bản từ Bộ đến Sở và ngược lại.

- Xây dựng hệ thống giao ban trực tuyến của Ngành Y tế Đắk Lắk với 20 điểm cầu tại các huyện/thị xã/thành phố.

- Tại các Bệnh viện: đã sử dụng phần mềm quản lý bệnh viện (như Medisoft, Ehis, Hospisoft, Khánh Hòa,...). Tuy nhiên, các phần mềm còn bán tự động, nhiều chức năng còn phải làm bằng tay, nên số liệu đôi khi bị sai sót, chông chéo, chưa đáp ứng kịp thời việc hỗ trợ khám chữa bệnh. Ngoài ra, một số đơn vị sử dụng phần mềm của một số nhà cung cấp đang sử dụng công nghệ cũ kỹ, lạc hậu nên việc kết nối với các thiết bị ngoại vi không hỗ trợ, đã gây ảnh hưởng không ít tới hoạt động tra cứu, hỗ trợ bác sỹ trong khám chữa bệnh. Một số đơn vị khác thì việc bảo hành, bảo trì từ nhà cung cấp phần mềm chưa được tốt, nên đôi khi ảnh hưởng đến công tác khám chữa bệnh của đơn vị.

- Tại các Trung tâm Y tế: tất cả các đơn vị được khảo sát đều chưa có phần mềm quản lý thông tin y tế của đơn vị. Chưa có công cụ để tự động tổng hợp số liệu và kết xuất ra báo cáo từ các báo cáo của các Trạm y tế xã, việc tổng hợp số liệu báo cáo vẫn làm bằng thủ công.

3. Về ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp:

- Sở Y tế đã xây dựng trang thông tin điện tử từ năm 2009 và được thiết kế lại vào năm tháng 8/2014. Trang thông tin điện tử cung cấp các thông tin về cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ, các văn bản chỉ đạo của Sở Y tế ban hành, tin tức hoạt động của ngành, thông tin y học, thông tin về tuyển sinh, tuyển dụng, hoạt động của các tổ chức Đoàn thể, Thông tin các dự án,...

- 100 % thủ tục hành chính của Sở Y tế được đăng tải trên Website cho phép người dùng tra cứu các bước thực hiện và tải về các mẫu đơn (mức độ 2).

- Bộ phận một cửa của Sở Y tế đã triển khai sử dụng hệ thống cấp phép hành nghề khám bệnh chữa bệnh của Bộ Y tế. Tuy nhiên, chưa triển khai Một cửa điện tử.

4. Về công tác bảo đảm an toàn, an ninh thông tin cơ quan, đơn vị.

- Xây dựng quy chế sử dụng thư điện tử trong ngành y tế Đắk Lắk. Xây dựng quy chế sử dụng hệ thống giao ban trực tuyến. Đơn vị có các biện pháp xác thực đảm bảo an toàn đối với các kết nối không dây.

- Thành lập Ban biên tập Trang thông tin điện tử của Sở Y tế, có quy chế vận hành, phê duyệt, đăng tải tin bài lên website.

- Thường xuyên chỉ đạo các đơn vị nâng cao nhận thức về an toàn thông tin trong môi trường mạng.

+ Khoảng 60% máy tính được trang bị phần mềm virus bản quyền. Các máy còn lại sử dụng phần mềm Virus miễn phí do các hãng cung cấp.

5. Kinh phí dành cho ứng dụng CNTT tại cơ quan, đơn vị đã được thực hiện hàng năm, bình quân từ 2011 - 2015.

- Ngân sách bình quân hàng năm đầu tư cho thiết bị: 215 triệu đồng
- Ngân sách bình quân hàng năm đầu tư cho phần mềm: 157 triệu đồng

IV. NỘI DUNG KẾ HOẠCH CHO GIAI ĐOẠN 2016 - 2020

1. Phát triển về hạ tầng CNTT và nhân lực

- Đảm bảo hệ thống mạng nội bộ Lan và đường truyền Internet tại Sở Y tế và các đơn vị trực thuộc.
- Đầu tư nâng cấp trang thiết bị CNTT đảm bảo cho công tác chuyên môn.
- Đầu tư đường truyền kết nối Internet cho các Trạm Y tế xã/phường/thị trấn.

2. Về ứng dụng CNTT, hiện đại hóa công tác hành chính.

- Tăng cường sử dụng hệ thống thư điện tử của tỉnh Đắk Lắk đảm bảo 100% các văn bản trao đổi trên môi trường mạng.
- Triển khai phần mềm hệ thống quản lý văn bản do Sở Thông tin và Truyền thông triển khai cho các đơn vị trong toàn tỉnh.
- Xây dựng hệ thống quản lý cán bộ, công chức, viên chức trong toàn ngành y tế.
- Triển khai Phần mềm quản lý thanh tra, khiếu nại, tố cáo.
- Triển khai hệ thống cấp Giấy phép hoạt động khám bệnh chữa bệnh *(do Bộ Y tế triển khai)*.
- Triển khai ứng dụng chữ ký số.
- Xây dựng Phần mềm quản lý đề tài nghiên cứu khoa học nhằm hỗ trợ và nâng cao hiệu quả cho công việc quản lý đề tài, dự án khoa học và công nghệ cho cơ quan Sở Y tế và đơn vị trực thuộc.
- Xây dựng Đề án tổng thể ứng dụng Công nghệ thông tin Ngành Y tế Đắk Lắk.
- Phần mềm Quản lý Trang thiết bị và công trình y tế

3. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Tăng cường cung cấp các văn bản, thông tin chỉ đạo, điều hành đến các đơn vị. Cung cấp, minh bạch các thông tin trên trang thông tin điện tử của ngành.
- Xây dựng Hệ thống Cổng thông tin y tế cộng đồng và các dịch vụ công trực tuyến của Ngành Y tế sẽ đảm bảo việc ứng dụng công nghệ thông tin đạt mức độ 3 đối với người dân, mức độ 4 đối với các tổ chức và doanh nghiệp trong việc cung cấp dịch vụ công về đăng ký, cấp phép hành nghề khám chữa bệnh. Đảm bảo việc cung cấp các dịch vụ công trực tuyến ở mức độ cao nhất có chất lượng, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp, giảm chi phí quản lý và nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ.
- Triển khai phần mềm quản lý các hoạt động khám, chữa bệnh tuyến xã.
- Triển khai phần mềm quản lý khám, khám chữa bệnh tuyến huyện (thuê dịch vụ phần mềm).
- Triển khai phần mềm quản lý khám, khám chữa bệnh các bệnh viện tuyến Tỉnh (thuê dịch vụ phần mềm).
- Tin học hóa tiếp nhận và xử lý hồ sơ tại bộ phận một cửa (Một cửa điện tử).

4. Công tác bảo đảm an toàn thông tin.

- Thực hiện đầy đủ các quy định của Nhà nước về đảm bảo an toàn, an ninh thông tin. Xây dựng các quy chế trong cơ quan về công tác đảm bảo an toàn thông tin khi ứng dụng CNTT trong hoạt động.

- Triển khai các biện pháp phòng chống virus, phòng chống mã độc. Sao lưu CSDL của trang thông tin điện tử.

V. GIẢI PHÁP

1. Giải pháp tuyên truyền, nâng cao nhận thức.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền thông qua các hội nghị, hội thảo nhằm nâng cao nhận thức của Lãnh đạo các đơn vị, cán bộ công chức viên chức về vai trò của CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước, thúc đẩy công tác cải cách hành chính tại các cơ quan nhà nước.

2. Giải pháp chỉ đạo, tổ chức, triển khai.

- Nâng cao vai trò lãnh đạo, trách nhiệm của lãnh đạo trong triển khai ứng dụng CNTT.

- Triển khai ứng dụng CNTT phải căn cứ vào nhu cầu thực tế để đảm bảo tính hiệu quả, khả thi khi triển khai.

- Kết hợp chặt chẽ với chương trình cải cách hành chính để chương trình ứng dụng CNTT có tác dụng thúc đẩy cải cách hành chính.

3. Giải pháp nhân lực:

- Mỗi đơn vị phân công lãnh đạo phụ trách lĩnh vực CNTT. Cử cố đội ngũ cán bộ CNTT chuyên trách tại các đơn vị đảm bảo về số lượng và chất lượng.

- Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng và nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ CNTT.

4. Giải pháp tài chính (*Kinh phí đầu tư của tỉnh; bố trí kinh phí của cơ quan, đơn vị hàng năm cho ứng dụng CNTT*).

- Hàng năm, bố trí nguồn kinh phí sự nghiệp y tế để triển khai các hoạt động ứng dụng CNTT trong toàn ngành.

- Đề nghị Tỉnh hỗ trợ kinh phí để phát triển CNTT cho Ngành Y tế.

- Huy động kinh phí từ các dự án viện trợ của các tổ chức đang triển khai trong ngành y tế cho các hoạt động ứng dụng CNTT.

VI. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

1. Năm 2016

- Triển khai xây dựng Cổng thông tin y tế cộng đồng và các dịch vụ công trực tuyến của Ngành Y tế. (*Đã có chủ trương của UBND tỉnh*).

+ Kinh phí thực hiện: 3.864.000.000 đồng.

+ Ngân sách sự nghiệp do cơ quan đơn vị chủ trì, bố trí.

- Xây dựng Đề án tổng thể ứng dụng Công nghệ thông tin Ngành Y tế Đắk Lắk.

+ Kinh phí thực hiện: 520.000.000 đồng.

+ Đề nghị ngân sách đầu tư Tỉnh.

- Triển khai phần mềm quản lý các hoạt động khám, chữa bệnh tuyến xã: 546.000.000 đồng.

+ Kinh phí duy trì hoạt động phần mềm 21 trạm thuộc TP.Buôn Ma Thuột/năm: 126.000.000 đồng/năm.

+ Kinh phí đầu tư máy tính (21 trạm x 15.000.0000 đồng/máy): 315.000.000 đồng.

+ Kinh phí triển lần đầu (21 trạm x 5.000.0000 đồng/trạm): 105.000.000 đồng

+ Đề nghị ngân sách đầu tư Tỉnh.

- Triển khai xây dựng hệ thống quản lý cán bộ, công chức, viên chức trong toàn ngành y tế.

+ Kinh phí thực hiện: 800.000.000 đồng.

+ Đề nghị ngân sách đầu tư Tỉnh.

2. Năm 2017

- Triển khai phần mềm quản lý các hoạt động khám, chữa bệnh tuyến xã: 4.238.000.000 đồng.

+ Kinh phí duy trì hoạt động phần mềm 163 trạm y tế/năm: 978.000.000 đồng/năm.

+ Kinh phí đầu tư máy tính (163 trạm x 15.000.0000 đồng/máy): 2.445.000.000 đồng.

+ Kinh phí triển lần đầu (163 trạm x 5.000.0000 đồng/trạm): 815.000.000 đồng

+ Đề nghị ngân sách đầu tư Tỉnh.

- Triển khai phần mềm quản lý khám, khám chữa bệnh tuyến huyện (thuê dịch vụ phần mềm).

+ Kinh phí thực hiện: 2.880.000.000 đồng/năm.

+ Trang thiết bị (máy chủ cho 15 bệnh viện huyện): 3.000.000.000 đồng.

+ Đề nghị ngân sách đầu tư Tỉnh.

3. Năm 2018

- Triển khai phần mềm quản lý khám, khám chữa bệnh các bệnh viện tuyến Tỉnh (thuê dịch vụ phần mềm).

+ Kinh phí thực hiện: 3.600.000.000 đồng/năm.

+ Trang thiết bị (máy chủ cho 09 bệnh viện): 2.700.000.000 đồng

+ Đề nghị ngân sách đầu tư Tỉnh.

- Triển khai ứng dụng chữ ký số

+ Kinh phí thực hiện: 500.000.000 đồng.

+ Đề nghị ngân sách đầu tư Tỉnh.

- Tin học hóa tiếp nhận và xử lý hồ sơ tại bộ phận một cửa (Một cửa điện tử)

+ Kinh phí thực hiện: 1.500.000.000 đồng.

+ Đề nghị ngân sách đầu tư Tỉnh.

4. Năm 2019

- Phần mềm Quản lý Trang thiết bị và công trình y tế

- + Kinh phí thực hiện: 500.000.000 đồng.
- + Đề nghị ngân sách đầu tư Tỉnh.
- Triển khai xây dựng Phần mềm quản lý thanh tra, khiếu nại, tố cáo.
- + Kinh phí thực hiện: 500.000.000 đồng.
- + Đề nghị ngân sách đầu tư Tỉnh.

5. Năm 2020

- Triển khai xây dựng Phần mềm quản lý đề tài nghiên cứu khoa học.
- + Kinh phí thực hiện: 500.000.000 đồng.
- + Đề nghị ngân sách đầu tư Tỉnh.

VII. KINH PHÍ

Tổng kinh phí cho giai đoạn 2016 - 2020: 26.148.000.000 đồng (*Bằng chữ: Hai mươi sáu tỷ một trăm bốn mươi tám triệu đồng*);

- Trong đó: + Ngân sách nhà nước về đầu tư: 5.366.000.000 đồng;
 + Ngân sách nhà nước sự nghiệp: 20.782.000.000 đồng;

(có các PHỤ LỤC 1, 2 kèm theo)

VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Tăng cường hoạt động của Ban chỉ đạo công nghệ thông tin Ngành y tế nhằm triển khai công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động.

- Văn phòng Sở Y tế làm đầu mối triển khai các hoạt động, đảm bảo sự chỉ đạo, điều hành thông suốt, kịp thời. Phối hợp với các phòng chuyên môn nghiệp vụ xây dựng Kế hoạch triển khai hàng năm. Theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch. Tham mưu ban hành các quy định, quy chế liên quan đến lĩnh vực CNTT, an toàn thông tin.

- Các phòng chuyên môn nghiệp vụ Sở Y tế căn cứ Kế hoạch phối hợp triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Ban giám đốc (b/cáo);
- Các phòng CMNV Sở Y tế (t/hiện);
- Lưu: VT, VP (03b).

GIÁM ĐỐC

PHỤ LỤC 1

DANH MỤC CÁC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN ỨNG DỤNG CNTT GIAI ĐOẠN 2016 - 2020

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-SYT ngày tháng 11 năm 2015 của Sở Y tế)

(Đơn vị tính: Triệu VNĐ)

STT	TÊN CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN VÀ NỘI DUNG CÔNG VIỆC	THỜI GIAN THỰC HIỆN	KINH PHÍ		HIỆU QUẢ CỦA CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN MANG LẠI	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ
			NSNN Sự nghiệp	NSNN Đầu tư		
I	PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG CNTT, NHÂN LỰC					
1	Duy trì, nâng cấp hệ thống mạng Lan, TTB tại đơn vị	2016-2020	500		Đảm bảo hoạt động cho các ứng dụng CNTT tại cơ quan	Sở Y tế
II	ỨNG DỤNG CNTT NỘI BỘ CƠ QUAN, ĐƠN VỊ (hiện đại hóa công tác hành chính)					
1	Xây dựng hệ thống quản lý cán bộ, công chức, viên chức trong ngành y tế.	2016		800	Cung cấp thông tin tổng thể trong lĩnh vực quản lý nhân sự, tiền lương. Quản lý bảo hiểm xã hội, thuế thu nhập cá nhân, hỗ trợ các chức năng tìm kiếm, truy vấn động, lập các báo cáo thống kê nhanh	Sở Y tế
2	Ứng dụng chữ ký số	2018		500	Thuận lợi trong việc triển khai các dịch vụ công trực tuyến, bệnh án điện tử	Sở Y tế
3	Phần mềm Quản lý Trang thiết bị và công trình y tế	2019		500	Nhằm hỗ trợ và nâng cao hiệu quả việc quản lý Trang thiết bị và các công trình y tế	Sở Y tế
4	Xây dựng Phần mềm quản lý thanh tra, khiếu nại, tố cáo	2019		500	Dùng để quản lý, theo dõi, tổng hợp các thông tin về tiếp dân và giải quyết khiếu nại tố cáo	Sở Y tế
5	Xây dựng Phần mềm quản lý đề tài nghiên cứu khoa học	2020		500	Nhằm hỗ trợ và nâng cao hiệu quả cho công việc quản lý đề tài, dự án khoa học và công nghệ cho cơ quan Sở Y tế và đơn vị trực thuộc.	Sở Y tế

III	ỨNG DỤNG CNTT PHỤC VỤ NGƯỜI DÂN VÀ DOANH NGHIỆP					
1	Cổng thông tin y tế cộng đồng và các dịch vụ công trực tuyến của Ngành Y tế. <i>(Đã có chủ trương, đang triển khai thực hiện)</i>	2016	3.864		Đảm bảo việc ứng dụng công nghệ thông tin đạt mức độ 3 đối với người dân, mức độ 4 đối với các tổ chức và doanh nghiệp trong việc cung cấp dịch vụ công về đăng ký, cấp phép hành nghề khám chữa bệnh	Sở Y tế
2	Xây dựng Đề án tổng thể ứng dụng CNTT trong Ngành Y tế Đắk Lắk	2016		520	Định hướng ứng dụng CNTT trong Ngành y tế	Sở Y tế
3	Triển khai phần mềm quản lý các hoạt động khám, chữa bệnh tuyến xã (các xã tại Tp Buôn Ma Thuột)	2016		546	Đảm bảo việc khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe của người dân được tốt hơn; góp phần giảm tải cho các bệnh viện tuyến trên.	Sở Y tế
4	Triển khai phần mềm quản lý các hoạt động khám, chữa bệnh tuyến xã (các xã còn lại)	2017	4.238		Đảm bảo việc khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe của người dân được tốt hơn; góp phần giảm tải cho các bệnh viện tuyến trên.	Sở Y tế
5	Triển khai phần mềm quản lý khám, khám chữa bệnh tuyến huyện (thuê dịch vụ phần mềm).	2017	5.880		Đảm bảo việc khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe của người dân được tốt hơn; góp phần giảm tải cho các bệnh viện tuyến trên.	Sở Y tế
6	Triển khai phần mềm quản lý khám, khám chữa bệnh các bệnh viện tuyến Tỉnh (thuê dịch vụ phần mềm)	2018	6.300		Đảm bảo việc khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe của người dân được tốt hơn; góp phần giảm tải cho các bệnh viện tuyến trên.	Sở Y tế
7	Tin học hóa tiếp nhận và xử lý hồ sơ tại bộ phận một cửa (Một cửa điện tử)	2018		1.500	Tạo điều kiện thuận lợi cho các cá nhân tổ chức có nhu cầu giải quyết các thủ tục hành chính một cách nhanh chóng. Cung cấp thông tin một cách tự động và trực tuyến về tình trạng giải quyết hồ sơ, cấp phép.	Sở Y tế
	TỔNG CỘNG		20.782	5.366		

PHỤ LỤC 2
NHU CẦU NGÂN SÁCH ĐẦU TƯ CỦA TỈNH HÀNG NĂM ĐỂ THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN
ỨNG DỤNG CNTT, GIAI ĐOẠN 2016 - 2020

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-SYT ngày tháng 11 năm 2015 của Sở Y tế)

(Đơn vị tính: Triệu đồng)

STT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC THỰC HIỆN (TÊN CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN)	NHU CẦU KINH PHÍ ĐẦU TƯ HÀNG NĂM						Ghi chú
		2016	2017	2018	2019	2020	TỔNG	
1	Đầu tư, phát triển hạ tầng CNTT	100	100	100	100	100	500	
2	Các hoạt động ứng dụng CNTT nội bộ cấp, ngành (hiện đại hóa hành chính)	0	800	500	1000	500	2800	
3	Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp	4.930	10.118	7.800	0	0	22.848	
CỘNG							26.148	